

Đại từ quan hệ

Đại từ quan hệ	Thay thế cho loại danh từ	Nhiệm vụ trong câu
Who	chỉ người	chủ từ
Whom	chỉ người	túc từ
Which	chỉ vật	chủ từ hay túc từ
That	chỉ người hay chỉ vật	chủ từ hay túc từ
Whose	chỉ người	chỉ quyền sở hữu

1. Định nghĩa

Mệnh đề (**Clause**) là một phần của câu, nó có thể bao gồm nhiều từ hay có cấu trúc của cả một câu. Mệnh đề quan hệ dùng để giải thích rõ hơn về danh từ đứng trước nó.

2. Thay cho chủ ngữ

S = Who/that = Danh từ chỉ người/I,you,we,they,he,she

VD: I told you about the woman who lives next door.

S = which/that = Danh từ chỉ vật/it

VD: He couldn't read which surprised me.

3. Thay cho tân ngữ

O = Whom/that = me,you,us,them,him,her

VD: I was invited by the professor whom I met at the conference.

O = Which/that = it

VD: I don't like the table that stands in the kitchen.

4. Tính từ sở hữu

Whose + danh từ

VD: Do you know the boy whose mother is a nurse?

5. Trạng từ quan hệ

- The reason thay bằng why

VD: I don't know the reason. You didn't go to school for that reason.

→ I don't know the reason why you didn't go to school.

- Thay cho địa điểm where = in/on/at + Which/that

VD: a/ The hotel wasn't very clean. We stayed t that hotel.

→ The hotel where we stayed wasn't very clean.

→ The hotel at which we stayed wasn't very clean.

- Thay cho giới từ When = in/on/at + Which/that

VD: Do you still remember the day? We first met on that day.

→ Do you still remember the day when we first met?

→ Do you still remember the day on which we first met?

6. Lưu ý

- Giới từ (of,with) + whom / which

Người Vật